## MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

**MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP: 6, THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **%****tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng****cao** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | **1. Nhà ở** | ***1.1. Nhà ở đối với con người*** | 6 | 4,5 | 2 | 3,0 |  |  |  |  | 8 |  | 7,5 | **20** |
| ***1.2. Xây dựng nhà ở*** | 4 | 3,0 | 4 | 6,0 |  |  |  |  | 8 |  | 9,0 | **20** |
| ***1.3. Ngôi nhà thông minh*** | 3 | 2,25 | 4 | 6,0 |  |  |  |  | 7 |  | 8,25 | **17,5** |
| ***1.4. Sử dụng năng lượng******trong gia đình*** | 3 | 2,25 | 2 | 3,0 | 1 | 10,0 | 1 | 5,0 | 5 | 2 | 20,25 | **42,5** |
| **Tổng** | **16** | **12** | **12** | **18** | 1 | **10** | 1 | **5** | **28** | **2** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40** | **30** | **20** | **10** |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70** | **30** |  |  |  |

## 2. Minh họa bản đặc tả đề kiểm tra giữa học kì I, môn Công nghệ 6

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **I. Nhà ở** | ***1.1. Nhà ở đối với con người*** | **Nhận biết:**- Nêu được vai trò của nhà ở. | 2 |  |  |  |
| - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam. | 3 |  |  |  |
| - Kể được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu:**- Phân biệt được một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. |  | 2 |  |  |
| **Vận dụng:**- Xác định được kiểu kiến trúc ngôi nhà em đang ở. |  |  |  |  |
| ***1.2. Xây dựng nhà ở*** | **Nhận biết:**- Kể tên được một số vật liệu xây dựng nhà ở, vai trò của vật liệu trong xây dựng nhà ở | 2 |  |  |  |
| - Kể tên được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. | 2 |  |  |  |
| **Thông hiểu:** |  |  |  |  |
|  |  |  | - Sắp xếp đúng trình tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. |  | *2* |  |  |
|  |  |  | - Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. |  | *2* |  |  |
|  |  | ***1.3.Ngôi nhà thông minh*** | **Nhận biết:**- Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh. | 3 |  |  |  |
| **Thông hiểu:**- Mô tả được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. |  | 2 |  |  |
| - Nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. |  | 2 |  |  |
| ***1.4. Sử dụng năng lượng trong gia đình*** | **Nhận biết:**- Trình bày được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. | 3 |  |  |  |
| **Thông hiểu:**- Trình bày được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. |  | 2 |  |  |
| **Vận dụng:**- Đề xuất được những việc làm cụ thể để xây dựng thói quen sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. |  |  | 1 |  |
|  | **Vận dụng cao:**- Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. |  |  |  | 1 |
| **Tổng** |  | **16** | **12** | **1** | **1** |

**A. NỘI DUNG ĐỀ**

**I. TRẮC NGHIỆM** : ***Khoanh tròn vào chữ cái A,B,C hoặc D trước câu trả lời đúng trong các câu sau( mỗi đáp án đúng đạt 0,25đ)***

**Câu 1:** Nhà ở có vai trò: (NB)

1. là nơi trú ngụ của con người.
2. là nơi diễn ra các hoạt động hằng ngày.
3. bảo vệ con người khỏi ảnh hưởng xấu của thiên nhiên , xã hội.
4. là nơi trú ngụ của con người, nơi diễn ra các hoạt động hằng ngày, bảo vệ con người khỏi ảnh hưởng xấu của thiên nhiên , xã hội.

**Câu 2:** Phần nào sau đây của ngôi nhà có nhiệm vụ che chắn, bảo vệ các bộ phận bên dưới? (NB)

1. Sàn gác. B. Mái nhà. C. Tường nhà. D. Dầm nhà.

**Câu 3**: Nhà ở thường cấu tạo bởi những phần chính nào ? (NB)

1. Phần móng nhà, phần thân nhà, phần mái nhà.
2. Khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
3. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
4. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.

**Câu 4:** Nhà ở được phân chia thành các khu vực chức năng sinh hoạt như: (NB)

1. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi.
2. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.
3. Khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.
4. Khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.

**Câu 5:** Khu vực chức năng nào là nơi để gia chủ tiếp khách và các thành viên trong gia đình trò chuyện? (NB)

**A.** Khu vực sinh hoạt chung. B. Khu vực nghỉ ngơi.

**C.** Khu vực thờ cúng. D. Khu vực ăn uống.

**Câu 6**: Kiến trúc nhà ở đặc trưng cho các khu vực thành thị, có mật độ dân cư cao? ( TH)

1. Nhà ba gian B. Nhà nổi C. Nhà chung cư. D. Nhà sàn

**Câu 7:** Nhà rông, nhà sàn ở miền núi thuộc kiến trúc ( TH)

**A.** Kiểu nhà ở đô thị. **B.** Kiểu nhà ở các khu vực đặc thù.

 **C.** Kiểu nhà ở nông thôn. **D.** Kiểu nhà liền kề.

**Câu 8:** Kiểu nhà nào dưới đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất ? (NB)

 **A.** Nhà sàn **B.** Nhà nổi

 **C.** Nhà chung cư **D**. Nhà mặt phố

**Câu 9:** Vật liệu xây dựng ảnh hưởng tới: (TH)

1. tuổi thọ, chất lượng và tính thẩm mĩ của công trình.
2. tuổi thọ công trình.
3. chất lượng công trình.
4. tính thẩm mĩ của công trình.

**Câu 10:** Sản phẩm được tạo ra bằng cách kết hợp vôi, nước và các chế phẩm nông nghiệp: xơ dừa, vỏ trấu, tre, sợi đay... có thể sử dụng để làm mái, tường và nền nhà, gọi là: (TH)

**A.** Thiết bị đảm bảo an toàn. **B.** Bê tông làm từ động vật.

**C.** Rác thải công trình. **D.** Bê tông làm từ thực vật.

**Câu 11:** Các bước chính khi xây dựng nhà ở gồm (NB)

**A.** Thiết kế, chuẩn bị vật liệu. **B.** Vẽ thiết kế, xây tường, sơn, lợp mái.

**C.** Chọn vật liệu, xây tường, làm mái. **D.** Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện

**Câu 12**: Bước chính giúp hình thành khung cho mỗi ngôi nhà là: (TH)

1. Chuẩn bị vật liệu, kinh phí
2. Thi công thô
3. Thiết kế nhà
4. Hoàn thiện nội thất, lắp thiết bị điện nước

**Câu 13:** Sắp xếp một số công việc khi xây dựng nhà ở theo quy trình xây dựng nhà ở? (TH)

1. Xây tường, làm mái
2. Làm móng nhà,
3. Vẽ thiết kế kiểu nhà
4. Chọn vật liệu
5. Lắp đặt hệ thống điện, nước

**A.** 1-3-4-5-2 **B**. 2-4-1-3-5

**C.** 3-2-4-5-1 **D.** 3-4-2-1-5

**Câu 14:** Trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống điện nước là bước: (NB)

**A.** Chuẩn bị. **B.** Thi công.

**C.** Hoàn thiện. **D.** Cả ba ý trên.

**Câu 15:** Vật liệu nào sau đây để lợp mái nhà? (NB)

A. Gạch ống. B. Ngói. C. Đất sét. D. Gỗ.

**Câu 16:** Để tạo ra vữa xây dựng nên kết hợp những loại vật liệu nào dưới đây? (NB)

 A.Xi măng, nước và đá nhỏ. B.Cát, nước và đá nhỏ.

C.Nước, xi măng và cát. D.Xi măng và nước.

**Câu 17:** Một ngôi nhà thông minh cần có các đặc điểm sau (NB)

**A.** Tiện ích. **B.** An ninh, an toàn.

**C.** Tiết kiệm năng lượng **D.** Cả ba ý trên.

Câu 18: Ngôi nhà thông minh khác với ngôi nhà thông thường là (TH)

 **A**. kết cấu vững chắc bằng bê tông. **B**. có tấm pin năng lượng mặt trời trên mái nhà.

 **C**. xây dựng kiến trúc hiện, nhiều tầng . **D.** trang bị hệ thống điều khiển tự động

**Câu 19:** Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như: (TH)

1. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo.
2. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.
3. Tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.
4. Chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.

**Câu 20:** Điều hòa, quạt tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh: (TH)

1. Hệ thống chiếu sáng thông minh.
2. Hệ thống camera giám sát an ninh
3. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ
4. Hệ thống giải trí thông minh

**Câu 21:** Khi nhà có khách, máy nghe nhạc hoặc tivi tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh? (TH)

**A.** Hệ thống chiếu sáng thông minh. **B.** Hệ thống camera giám sát an ninh

**C.** Hệ thống kiểm soát nhiệt độ **D.** Hệ thống giải trí thông minh

**Câu 22:** Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh? (NB)

**A.** Tiện ích. **B.** An ninh, an toàn

**C.** Tiết kiệm năng lượng. **D.** Thân thiện với môi trường.

**Câu 23:** Thiết bị nào dưới đây thuôc hệ thống chiếu sáng thông minh? (NB)

**A**. Đèn tự bật tắt khi có người trong phòng

**B**. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.

**C**. Rèm cửa tự động kéo .

**D**. Nhiệt độ tự hạ xuống.

**Câu 24** : Cách làm nào sau đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh? ( NB)

A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.

B. Hạn chế số lần và thời gian mở tủ lạnh.

C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người.

D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi tủ lạnh thất thoát ra ngoài.

**Câu 25**: Các nguồn năng lượng thường dùng trong ngôi nhà là? ( NB)

1. Năng lượng điện, năng lượng chất đốt, năng lượng gió.
2. Năng lượng điện, năng lượng chất đốt, năng lượng từ than đá.
3. Năng lượng điện, năng lượng chất đốt, năng lượng gió, năng lượng mặt trời.
4. Năng lượng điện, năng lượng chất đốt, năng lượng mặt trời.

**Câu 26:** Bếp cồn hoạt động được nhờ nguồn năng lượng nào?( NB)

1. Năng lượng chất đốt.
2. Năng lượng gió.
3. Năng lượng điện.
4. Năng lượng dầu hỏa.

**Câu 27:** Tại sao chúng ta cần phải sử dựng tiết kiệm năng lượng? (TH)

A. Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

B. Giảm chi phí cho gia đình, bảo vệ cho sức khỏe cho gia đình, cộng đồng, tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

C. Bảo vệ cho sức khỏe cho gia đình và cộng đồng.

D. Giảm chi phí cho gia đình, bảo vệ cho sức khỏe cho gia đình, cộng đồng, giúp các đồ dụng điện sử dụng tốt hơn.

**Câu 28**: Năng lượng nào sau đây có thể tái tạo được? (TH)

A. Năng lượng Mặt trời.

B. Than đá.

C. Gas.

D. Dầu mỏ.

## II. TỰ LUẬN (3 điểm):

**Câu 1 (2 điểm):** Ở nơi em đang sống có những kiểu kiến trúc đặc trưng nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của em?

**Câu 2 (1 điểm):** Năng lượng điện, năng lượng chất đốt, năng lượng mặt trời và năng lượng gió là các nguồn năng lượng thường sử dụng trong gia đình. Em hãy đề xuất các biện pháp tiết kiệm điện trong gia đình mình.

**-----HẾT-----**

**B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) :** Mỗi câu 0.25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| Đáp án | D | B | A | B | A | C | B | A | A | D | D |
| **Câu** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** |
| Đáp án | B | D | C | B | C | D | D | B | C | D | B |
| **Câu** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |  |  |  |  |  |
| Đáp án | A | B | C | A | B | A |  |  |  |  |  |

**II. TỰ LUẬN (3 điểm):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1** | 1 | **Kể tên được 4 kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở khu vực em sinh sống*** Nhà chung cư
* Nhà mặt phố
* Biệt thự
* Nhà liền kề
 | **1**0.250.250.250.25 |
| 2 | **Mô tả được một số khu vực chức năng trong nhà em đang** | **1** |
| **ở (tối thiểu 4).** |  |
| - Khu vực sinh hoạt chung (phòng khách) : Đây là nơi gia đình | 0.25 |
| em thường dùng để tiếp khách. | 0.25 |
| - Khu vực nghỉ ngơi (phòng ngủ) :… | 0.25 |
| - Khu vực nấu ăn (phòng ăn) :…. | 0.25 |
| - Khu vực vệ sinh (nhà vệ sinh) :…. |  |
| **Câu 2** |  | * Tắt tivi khi không sử dụng.
* Tắt đèn học khi học xong.
* Hạn chế đóng, mở tủ lạnh.
* Sử dụng điều hòa ở nhiệt độ phù hợp.
* Sử dụng bình nước nóng năng lượng mặt trời.

… | 1 |